TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HC TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
  2. Ông Huỳnh Trung Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tham gia phiên tòa**:** Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công H** - sinh năm 1969. Có mặt
Địa chỉ: K76 H17/15B đường H, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà **Dương Thị V** - sinh năm 1973. Vắng mặt
Địa chỉ: K78 H30/02 đường Ng, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Công H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công H và bà Dương Thị V tự nguyện kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận HC, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ K78H30/02 đường Ng, phường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 9 năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là khác biệt nhau về tất cả mọi mặt, từ quan điểm trong cuộc sống, thiếu sự tôn trọng đối với chồng, gia đình bên chồng, bảo thủ về việc chăm sóc con cái học hành cũng như khi đau ốm. Trước đây, ông H đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, qua nhiều lần hòa giải ông đã rút đơn với mong muốn xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng đến nay mối quan hệ giữa vợ chồng ông ngày càng trầm trọng. Nay ông H xác định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Dương Thị

V.

Về con chung: Ông H xác định ông và bà V có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/09/2012 và cháu Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/10/2014. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H và giao cháu Nguyễn Gia H cho bà Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trong trường hợp bà V muốn được nuôi cả hai con thì ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 con/1 tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Công H giữ nguyên yêu cầu về việc ly hôn. Đồng thời trình bày bổ sung: khi ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà V, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/1con/1 tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Đồng thời ông xác định sau ly hôn, ông vẫn có trách nhiệm với các con, đảm bảo cho các con có cuộc sống ổn định.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà V thống nhất với ông H về thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Bà V xác định bản thân bà có công việc ổn định, không bỏ bê gia đình, con cái, không cờ bạc, không ngoại tình, không có hành vi đánh đập, chửi bới và xúc phạm đối với chồng con. Bà V đã cố gắng làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ để vun vén cho hạnh phúc của gia đình. Trong quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng cũng có những lúc không kiềm chế dẫn đến nóng giận với nhau nhưng bà V vẫn cố gắng khắc phục để gia đình đoàn tụ. Nay bà V xác định bà vẫn còn yêu thương chồng, các con của ông bà còn nhỏ, đặc biệt cháu nhỏ mắc căn bệnh tự kỷ nên mọi sự đổ vỡ trong gia đình sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và việc học hành của các con. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông H.

Về con chung: Bà V xác định bà và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/09/2012 và cháu Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/10/2014. Vì không đồng ý ly hôn nên bà không muốn đề cập giải quyết.

Tuy nhiên, trong trường hợp phải ly hôn với ông H, thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; về mức cấp dưỡng thì tùy ông H.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình V Nam chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của ông Nguyễn Công H đối với bà Dương Thị V, giao con chung Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/09/2012 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/10/2014 cho bà Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/1 con/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Dương Thị V vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do cùng anh chị em công ty đi dự tiệc, tổ chức cắm trại, dã ngoại và chia tay người thân tại Gia Lai. HĐXX thấy lý do xin hoãn phiên tòa của bà V theo Đơn trình bày ngày 05/7/2019 không phải là sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Dương Thị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công H và bà Dương Thị V tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường B, quận HC, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Công H đối với bà Dương Thị V, HĐXX thấy:

Theo ông H trình bày thì nguyên nhân dẫn đến việc ông H yêu cầu ly hôn với bà V là do khác biệt về quan điểm trong cuộc sống, bà V thiếu sự tôn trọng đối với chồng, gia đình bên chồng, bảo thủ trong việc chăm sóc con cái, học hành cũng như khi đau ốm, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh trong một thời gian dài. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V xác định bà luôn cố gắng làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ để vun vén cho hạnh phúc của gia đình, trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có những lúc không kiềm chế dẫn đến nóng giận với nhau nhưng bà vẫn cố gắng khắc phục để gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên, qua nhiều lần Tòa án tiến hành hòa giải, ông H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà V. Trước đây, ông H đã nộp đơn ly hôn một lần, sau đó rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội hàn gắn mâu thuẫn nhưng đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn nên ông đã quyết định nộp lại đơn, đề nghị HĐXX cho ly hôn với bà V. Hiện nay, bản thân ông đã không còn chung sống một nhà với bà V, ông đã ra ngoài ở riêng, sống ly thân nhiều tháng nay.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà V đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, hiện nay ông bà đã sống ly thân. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: ông H và bà V đều xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/09/2012 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/10/2014. Ly hôn, ông H đồng ý giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà V, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/1con/1 tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của ông H thì thấy:

Hiện nay hai cháu H và H đang sống cùng bà V, bà V cũng có nguyện vọng trong trường hợp phải ly hôn thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; về mức cấp dưỡng thì tùy ông H. Vì vậy, HĐXX thấy khi ly hôn cần giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/2 con/1 tháng (1.500.000đ/1 con/1 tháng) là phù hợp với nguyện vọng của cả ông H, bà V, phù hợp và hoàn cảnh sống hiện tại của hai cháu và Điều 81, 82 Luật HNGĐ.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà V không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông H phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình V Nam.
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của ông Nguyễn Công H đối với bà Dương Thị V.

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử: cho ông Nguyễn Công H được ly hôn đối với bà Dương Thị V.

2. *Về con chung:*

Xử: Giao con chung Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/09/2012 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 18/10/2014 cho bà Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/1 con cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Nguyễn Công H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Công H đã nộp tại biên lai thu số 0006906 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Công H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND HC
- Chi cục THADS HC
- UBND phường Hòa Cường Bắc.
(Giấy CNKH số 30.2012, Quyển số 01/2011)
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga